TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2024/HS-ST
Ngày 10-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Khẹt và ông Đoàn Quang Mạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa*:** Ông Bế Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 21/TB-HSST ngày 04/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn K,** sinh ngày 27/9/1998, tại MC, ML, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản Nà Tòng, xã MC, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Quàng Văn Công, (đã chết) và con bà Lò Thị N, sinh năm 1972; Có vợ là Lường Thị C, sinh năm 2002 và có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2024; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 02/6/2024 Đội Cảnh sát Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện ML phát hiện, bắt quả tang Quàng Văn K đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy tại khu vực bản PY, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong đựng cục bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 02/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML và Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang. Kết quả: cục bột màu trắng bên trong gói nilon màu trắng có khối lượng là 4,46 gam, lấy 0,45 gam làm mẫu giám định ký hiệu K1; còn lại 4,01 gam ký hiệu K1A nhập kho vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định số 434. Tại Kết luận giám định số 1192 ngày 04/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định K1 là chất ma túy; loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,45 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,46 gam loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Quàng Văn K khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/6/2024 Quàng Văn K đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ từ nhà đến bản PY, xã CH, huyện ML để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản PY, Quàng Văn K gặp một người đàn ông dân tộc Thái (không biết tên, tuổi, địa chỉ), Quàng Văn K đã hỏi và mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine với số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Quàng Văn K cất vào túi quần rồi đi bộ về nhà, đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện ML phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái theo lời khai của Quàng Văn K đã bán ma túy cho Quàng Văn K vào ngày 02/6/2024, Quàng Văn K không biết tên, tuổi, địa chỉ, việc mua bán không ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của Quàng Văn K Cơ quan điều tra Công an huyện ML không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 104/CT-VKS-ML ngày 19/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Quàng Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Quàng Văn K đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Quàng Văn K từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (đựng 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu K1A = 4,01 gam).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn K thừa nhận: Ngày 02/6/2024 Quàng Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,46 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện ML phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Quàng Văn K đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái

phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, bị cáo đã từng đi chấp hành án, được giáo dục, cải tạo nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo lại tiếp tục thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 4,46 gam Heroine của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo.

[4] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Thái bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (đựng 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu K1A = 4,01 gam). Là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Quàng Văn K, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn K 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/6/2024).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (đựng 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu K1A = 4,01 gam).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10/9/2024.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lê Thị Thu Hà